

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 28 tháng 11 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên : Lê Văn Hữu- Ngày tháng năm sinh: 11/10/1981
- Chức vụ/chức danh công tác :Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác : Trường TH&THCS Phong Cốc
- Nơi thường trú: Số 63- Khu Rặng Thông – Phường Quảng Yên - Thị xã Quảng Yên - Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022081004730 ngày cấp 25/6/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý HCVTTXH

2. Vợ của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Mơ Ngày tháng năm sinh: 20/05/1981
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường THCS Cộng Hòa – Quảng Yên – Quảng Ninh.
- Nơi thường trú: Hộ khẩu thường trú : Số 63- Khu Rặng Thông – Phường Quảng Yên - Thị xã Quảng Yên - Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022181009936 ngày cấp 23/02/2022 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý HCVTTXH

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1 Con thứ nhất:

- Họ và tên: Lê Danh Thế
- Ngày, tháng, năm sinh : 23/10/2006
- Nơi thường trú: Hộ khẩu thường trú : Số 63- Khu Rặng Thông – Phường Quảng Yên - Thị xã Quảng Yên - Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:022206005612 .ngày cấp 07/05/2022 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý HCVTTXH

3.2 Con thứ hai (trở lên): Kê khai như con thứ nhất.

- Họ và tên: Lê Thị Bình An
- Ngày, tháng, năm sinh : 08/3/2013
- Nơi thường trú: Hộ khẩu thường trú : Số 63- Khu Rặng Thông – Phường Quảng Yên - Thị xã Quảng Yên - Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022313005054

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ Số 63 Khu Rặng Thông - Phường Quảng Yên - Thị xã Quảng Yên - Quảng Ninh - tờ bản đồ số 39, số thửa: 224b

- Diện tích: 394,5 m²

- Giá trị: 780 triệu

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: 03267 - ngày cấp 29/8/2017 do UBND Thị xã Quảng Yên cấp

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 63- Khu Rặng Thông – Phường Quảng Yên - Thị xã Quảng Yên

- Quảng Ninh

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ - Cấp công trình: Nhà cấp 3

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 100 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 400 triệu

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số 03267

+ Thông tin khác (nếu có): Cấp cho ông Lê Văn Hữu và bà Nguyễn Thị Mơ

+ Cấp ngày : 29/8/2017

+ Nơi cấp : UBND thị xã Quảng Yên

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất: không

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: không

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:...

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: không

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: oto 4 chỗ Laceti - 2009 Số đăng ký: 14A 22017 Giá trị: 70 000 000đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: tính từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2024 tổng thu nhập giữa hai lần kê khai tăng:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 186,2 triệu

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 166,8 triệu

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI

SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ : tính từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2024 không có biến động tài sản, thu nhập tăng thêm do tăng lương cơ bản, tăng hệ số và thâm niên

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim			

loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	không		
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	không Tăng	+ 353 triệu	Tăng do tăng lương cơ bản, tăng hệ số và thâm niên - Thu nhập của bản thân từ các khoản lương, phụ cấp là: 186,2 triệu - Thu nhập từ các khoản lương, phụ cấp, của vợ là 166,8 triệu;

Quảng Yên, ngày 16 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Vũ Đức Phi

Phong Cốc, ngày 28 tháng 11 năm 2024
Người kê khai tài sản
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Văn Hữu